HÀNG RÀO KỸ THUẬT TRONG THƯƠNG MẠI

KẾ HOẠCH THỰC HIỆN ĐỀ ÁN PHÁT TRIỂN THỊ TRƯỜNG TRONG NƯỚC GẮN VỚI CUỘC VẬN ĐỘNG "NGƯỜI VIỆT NAM ƯU TIÊN DÙNG HÀNG VIỆT NAM" GIAI ĐOẠN 2021-2025

Chiều 27/5, ông Lê Ngọc Khánh, Phó Chủ tịch UBND tỉnh chủ trì cuộc họp với các sở, ban, ngành liên quan để nghe Sở Công Thương báo cáo Kế hoạch thực hiện Đề án phát triển thị trường trong nước gắn với Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam" giai đoạn 2021-2025 trên địa bàn tỉnh (gọi tắt là Kế hoạch).

Mục đích Kế hoạch nhằm khơi dậy niềm tự hào về hàng Việt Nam cho người dân và doanh nghiệp trên địa bàn tỉnh; giúp người tiêu dùng nhận thức đúng chất lượng, mẫu mã, giá thành của sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ Việt Nam; nâng cao sức mua, bình ổn thị trường và cải thiện đời sống người dân; hỗ trợ doanh nghiệp/hợp tác xã nâng cao năng lực trong hoạt động sản xuất, kinh doanh, tham gia có hiệu quả vào các chuỗi giá trị toàn cầu; cùng với đó bảo vệ người tiêu dùng và bảo vệ hàng hóa sản xuất trong nước, đảm bảo môi trường kinh doanh phát triển lành mạnh, bền vững.

Mục tiêu phấn đấu đến năm 2025, Tỉnh sẽ giữ thị phần hàng Việt Nam có thế mạnh chiếm trên 85% tại các kênh phân phối hiện đại (trung tâm thương mại, siêu thị, cửa hàng tiện lợi, siêu thị mini, thương mại điện tử...) và trên 80% các kênh phân phối truyền thống (chợ, cửa hàng tạp hóa...); đồng thời tiếp tục duy trì, nhân rộng các điểm bán hàng Việt Nam cố định, bền vững với tên gọi "Tự hào hàng Việt Nam", "Tinh hoa hàng Việt Nam" tại các huyện, thị xã, thành phố trên địa bàn tỉnh.

Dự thảo Kế hoạch xác định 04 nhóm nội dung chính cần thực hiện, bao gồm: (1) đẩy mạnh công tác thông tin, tuyên truyền Cuộc vận động "Người Việt Nam ưu tiên dùng hàng Việt Nam"; (2) phát triển hệ thống phân phối hàng hóa

cố định và bền vững, ưu tiên đối với hàng Việt Nam, đặc sản quê hương; (3) nâng cao năng lực cạnh tranh của các doanh nghiệp, hợp tác xã; (4) đẩy mạnh công tác kiểm tra, kiểm soát thị trường và bảo vệ người tiêu dùng.

Kết luận tại cuộc họp, Phó Chủ tịch UBND tỉnh Lê Ngọc Khánh yêu cầu Sở Công Thương tiếp thu ý kiến đóng góp các thành viên tham dự họp, tổng hợp, bổ sung hoàn chỉnh lại Kế hoạch, tham mưu UBND tỉnh trước ngày 15/6, trong đó lưu ý phải bám sát các mục tiêu trong Quyết định số 386/QĐ-TTg ngày 17/3/2021 của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật liên quan để xây dựng Kế hoạch.

(baria-vungtau.gov.vn)

THƯƠNG MẠI ĐIỆN TỬ XUYÊN BIÊN GIỚI: KÊNH PHÂN PHỐI HIỆU QUẢ CHO DOANH NGHIỆP MỞ RỘNG THỊ TRƯỜNG

Hơn 2 năm qua, đại dịch Covid-19 đã tác động nặng nề thị trường bán lẻ toàn cầu. Lần đầu tiên sau rất nhiều năm, bán lẻ toàn cầu năm 2020 sụt giảm đến 2,8%. Tuy nhiên, bán lẻ thông qua thương mại điện tử lại tăng trưởng đột biến hơn 27%. Đến nay, khi đại dịch Covid-19 được kiểm soát tốt trên thế giới, nhưng xu hướng phát triển mạnh mẽ của thương mại điện tử dự báo vẫn không đảo ngược khi người tiêu dùng đã chuyển dần thói quen mua sắm từ trực tiếp sang trực tuyến.

Dự kiến đến năm 2025, thương mại điện tử sẽ chiếm 23,4% trong tổng doanh số bán lẻ toàn cầu. 5 nhóm hàng được dự báo sẽ phát triển mạnh mẽ trên môi trường thương mại điện tử là thời trang; điện tử và điện dân dụng; đồ chơi; nội thất và đồ gia dụng; thực phẩm và sản phẩm chăm sóc cá nhân. Trong đó, theo đánh giá, các nhóm hàng trên Việt Nam đều có tiềm năng lớn ngoại trừ điện tử dân dụng.

Ông Trịnh Khắc Toàn, Giám đốc khu vực phía bắc của Amazon Global Selling Việt Nam cho biết, thương mại điện tử xuyên biên giới mang lại nhiều cơ hội lớn cho doanh nghiệp. Thứ nhất, họ có thể cắt bỏ hầu hết các khâu trung gian trong mô hình phức tạp của xuất khẩu truyền thống để dễ dàng tiếp cận trực tiếp với khách hàng trên toàn cầu, nhờ đó tiết kiệm được chi phí và tăng lợi nhuận bán hàng.

Thứ hai, doanh nghiệp kiểm soát

tốt hơn thị trường và vòng đời sản phẩm nhờ sự phản hồi nhanh chóng từ khách hàng. Đây là điểm khác biệt rất lớn với mô hình xuất khẩu truyền thống là khi hàng xuất khỏi kho, doanh nghiệp khó có thể biết các nhà bán lẻ, nhà phân phối làm gì với hàng hóa của mình.

Thứ ba, thương mại điện tử là cơ hội để doanh nghiệp có thể tự xây dựng cũng như định vị được thương hiệu. Chính vì những lợi thế đó, ngày càng nhiều doanh nghiệp Việt Nam tham gia trên các sàn thương mại điện tử quốc tế. Theo thống kê của Amazon, hiện có hơn 7,2 triệu sản phẩm của doanh nghiệp Việt Nam đang được bán tại nền tảng này trên khắp toàn cầu.

Tuy nhiên, ông Trịnh Khắc Toàn cũng nhận định, thực tế vẫn có gần 80% số doanh nghiệp Việt chưa biết cách khai thác thế mạnh, tiềm năng của mình trên sàn thương mại điện tử cả nội địa và quốc tế. Trong khi đó, các nền tảng như Amazon có thể hỗ trợ người bán hàng "ngồi tại chỗ" vẫn tiếp cận với 300 triệu khách hàng ở 200 quốc gia và vùng lãnh thổ.

Vì vậy, thương mại điện tử xuyên biên giới chính là kênh phân phối hiệu quả cho doanh nghiệp mở rộng thị trường. Để có thể bán hàng thành công trên các nền tảng thương mại điện tử quốc tế, doanh nghiệp cần trang bị các kiến thức, kỹ năng chuyển đổi số, đáp ứng tốt yêu cầu kỹ thuật trong công nghệ mà các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới đang áp dụng. Đồng thời chú trọng xây dựng thương hiệu sản phẩm trên không gian số sao cho phù hợp thị hiếu quốc tế và thuyết phục được người tiêu dùng ở các quốc gia khác nhau. Một lưu ý quan trọng là đừng bỏ qua việc khai thác, tận dụng lợi ích từ phần hỗ trợ, hạ tầng hậu cần cũng như công cụ, dịch vụ tiên tiến mà các sàn thương mại điện tử xuyên biên giới cung cấp để nhanh chóng triển khai hoạt động xuất khẩu.

(vietq.vn)

PHÁT HUY VAI TRÒ PHÒNG VỆ THƯƠNG MẠI, KHAI THÁC LỢI ÍCH CÁC FTA THẾ HỆ MỚI

Hiện Việt Nam đã tham gia 15 hiệp định thương mại thế hệ mới (FTA).

Chủ động phát huy có hiệu quả công tác điều tra, áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ nền sản xuất nội địa trước áp

lực thực thi các cam kết cắt giảm thuế quan theo lộ trình, thúc đẩy xuất khẩu, đảm bảo hiệu quả của quá trình hội nhập.

Bộ Công Thương cho biết, thực hiện chủ trương chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, Việt Nam đã tham gia 15 FTA, trong đó có nhiều FTA thế hệ mới với những cam kết toàn diện như Hiệp định Đối tác toàn diện và Tiến bộ xuyên Thái Bình Dương (CPTPP), Hiệp định Thương mại tự do Việt Nam - Liên minh Châu Âu (EVFTA) và Hiệp định Đối tác toàn diện khu vực (RCEP).

Các Hiệp định này một mặt mở rộng thị trường, đem lại lợi thế cạnh tranh cho hàng hóa xuất khẩu của Việt Nam song cũng tiềm ẩn nhiều nguy cơ về những rào cản thương mại, trong đó nổi bật nhất là rào cản phòng vệ thương mại. Đây là công cụ hạn chế nhập khẩu được Tổ chức Thương mại Thế giới (WTO) và các FTA cho phép các thành viên sử dụng trong những điều kiện nhất định.

Phòng vệ thương mại bao gồm 3 biện pháp chính là chống bán phá giá, chống trợ cấp và tự vệ. Ngoài ra, các nước có thể áp dụng biện pháp chống lẩn tránh phòng vệ thương mại khi chứng minh được hàng hóa, nguyên liệu từ nước đang bị áp thuế được xuất khẩu, gia công thêm ở một nước thứ ba với giá trị gia tăng không đáng kể.

Về cơ bản, nội dung phòng vệ thương mại trong các FTA đều dựa trên các Hiệp định tương ứng trong khuôn khổ WTO. Đa số quy định về phòng vệ thương mại trong các FTA mà Việt Nam đã tham gia liên quan đến biện pháp tự vệ nội khối (chỉ áp dụng trong phạm vi các nước tham gia hiệp định) và yêu cầu minh bạch hóa khi áp dụng các biện pháp phòng vệ thương mại.

Các FTA thế hệ mới dự đoán sẽ tạo bước đột phá về thương mại, mang về thặng dư thương mại lớn trong năm 2022, tạo đà cho tăng trưởng các giai đoạn tiếp theo. Theo số liệu thống kê, kim ngạch xuất khẩu của Việt Nam sang các thị trường có FTA trong năm 2021 đều tăng trưởng trong bối cảnh đại dịch Covid như: Trung Quốc tăng 15%, Liên minh châu Âu (EU)

tăng 14%; Hàn Quốc tăng 15,8%, Ấn Độ tăng 21%, New Zealand tăng 42,5%,...

Trong khi đó, số liệu kim ngạch nhập khẩu hàng hóa vào Việt Nam năm 2021 ước đạt 332,25 tỷ USD, tăng 26,5% so với năm trước. Thực tiễn này cho thấy, Việt Nam đang tận dụng hiệu quả các FTA để gia tăng kim ngạch xuất khẩu nhưng cũng gặp không ít áp lực, thách thức từ hàng nhập khẩu lên thị trường nội địa.

Chính vì vậy, để các ngành sản xuất trong nước chủ động sử dụng công cụ phòng vệ thương mại trong quá trình hội nhập, sau mỗi FTA thế hệ mới được ký kết, Bộ Công Thương đều ban hành Thông tư hướng dẫn cụ thể về quy trình, thủ tục áp dụng trên thực tế. Bộ Công Thương cũng phối hợp với các hiệp hội ngành hàng và các tỉnh, thành phố tổ chức đào tạo cho doanh nghiệp để tự tin trên con đường "ra biển lớn".

Đến nay, Bộ Công Thương đã khởi xướng điều tra, áp dụng 25 vụ việc phòng vệ thương mại, trong đó có 16 vụ việc chống bán phá giá, 01 vụ việc chống trợ cấp, 06 vụ việc tự vệ và 02 vụ việc chống lẩn tránh biện pháp phòng vệ thương mại.

Tính từ đầu năm 2020 đến nay, dù hoạt động thương mại bị ảnh hưởng nặng nề bởi dịch Covid-19 nhưng số vụ khởi xướng điều tra liên quan đến phòng vệ thương mại tăng lên đáng kể. Điều này cho thấy Việt Nam đã và đang phát huy vai trò của các biện pháp phòng vệ thương mại như một công cụ để bảo đảm môi trường thương mại công bằng nhằm ngăn chặn tác động tiêu cực của hàng nhập khẩu đến sản xuất trong nước và lao động, việc làm, bảo đảm an ninh kinh tế và an sinh xã hội.

Với các công cụ phòng vệ thương mại được quy định tương đối chi tiết và đầy đủ trong cả các FTA thế hệ mới và trong hệ thống pháp luật về phòng vệ thương mại trong nước, Bộ Công Thương đang tích cực, chủ động phát huy có hiệu quả công tác điều tra, áp dụng biện pháp phòng vệ thương mại để bảo vệ nền sản xuất nội địa trước áp lực thực thi các cam kết cắt giảm thuế quan theo lộ trình, đảm bảo hiệu quả của quá trình hội nhập.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

TIN CẢNH BÁO VỀ TBT CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN

Liên minh Châu Âu thông báo về quy định áp dụng cho thực

phẩm

Liên minh Châu Âu gửi thông báo số G/TBT/N/EU/543 đến các nước thành viên WTO quy định áp dụng cho thực phẩm. Theo đó, EU thông báo về việc đưa ra quy định bổ sung để thực hiện các biện pháp kiểm soát chính thức liên quan đến chất gây ô nhiễm trong thực phẩm.

Quy định này đặt ra yêu cầu cụ thể về nội dung của kế hoạch kiểm soát quốc gia đối với các chất gây ô nhiễm trong thực phẩm như tần suất lấy mẫu, phạm vi mẫu và nơi mẫu sẽ được lấy (giai đoạn sản xuất, chế biến, phân phối) và các tiêu chí cần tính đến đối với thiết kế các kế hoạch kiểm soát.

Đồng thời, Rwanda gửi thông báo số G/TBT/N/RWA/616 đến các nước thành viên WTO quy định áp dụng cho hóa chất.

Dự thảo tiêu chuẩn mang số hiệu DRS 491:2022, quy định yêu cầu đối với ghi nhãn hóa chất như ký hiệu tượng hình, các từ báo hiệu, cảnh báo nguy hiểm, cảnh báo đề phòng và các tuyên bố bổ sung. Quy định này áp dụng cho hóa chất tinh khiết ở dạng rắn, lỏng hoặc chất hỗn hợp nguy hiểm.

Mục đích của tiêu chuẩn nhằm hài hòa; giảm các rào cản và tạo thuận lợi cho thương mại đồng thời bảo vệ sức khỏe người tiêu dùng.

Jamaica thông báo quy định áp dụng cho khăn giấy các loại

Jamaica gửi thông báo số G/TBT/N/JAM/1242 đến các nước thành viên WTO áp dụng quy định cho khăn giấy các loại.

Theo đó, tiêu chuẩn đưa ra thông số kỹ thuật, ghi nhãn cho sản phẩm khăn giấy và khăn lau, mô tả các yêu cầu đối với việc ghi nhãn các sản phẩm khăn giấy và khăn lau được phân phối thương mại bán lẻ hoặc bán buôn ở Jamaica.

Tiêu chuẩn này áp dụng cho các sản phẩm khăn giấy đóng gói sẵn như khăn giấy vệ sinh, khăn giấy lau mặt, khăn giấy ăn để bàn, khăn giấy tay và khăn lau thay thế cho tiêu chuẩn JS 1: Part 26: 2014. Việc sửa đổi này nhằm để nâng cao yêu cầu ghi nhãn cho các sản phẩm khăn giấy và bao gồm các yêu cầu ghi nhãn khăn lau.

Đồng thời, Hàn Quốc gửi thông báo số G/TBT/N/KOR/1049 đến các nước thành viên WTO dự thảo sửa đổi "Tiêu chuẩn ghi nhãn cho thực phẩm".

Theo đó, "Tiêu chuẩn Ghi nhãn cho Thực phẩm" đang được Bộ An toàn Thực phẩm và Dược phẩm (MFDS) sửa đổi như sau: Với việc sửa đổi "Quy tắc thực thi của Luật

về ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm", các thành phần dinh dưỡng và lượng calo tương ứng với hàm lượng được bổ sung mới vào yêu cầu ghi nhãn của sản phẩm thực phẩm có hiển thị dinh dưỡng mở rộng; Phù hợp với Luật Thực phẩm Hàn Quốc sửa đổi, một danh mục thực phẩm mới (bữa ăn theo gói có thịt) được thêm vào.

Đây là bản sửa đổi tiếp theo thực hiện đối với quy định cấp dưới của Quy tắc thực thi Luật về ghi nhãn và quảng cáo thực phẩm nhằm hài hòa với việc sửa đổi luật cao hơn và các quy định có liên quan khác. Mục đích của thông báo nhằm cung cấp thông tin tốt hơn cho người tiêu dùng vì mục đích nâng cao sức khỏe cộng đồng và đảm bảo yêu cầu ghi nhãn.

(Tổng hợp)

MỘT SỐ THÔNG BÁO CỦA CÁC NƯỚC THÀNH VIÊN WTO TRONG THÁNG 5/2022

1. Nước: Philippines

TB: G/TBT/N/PHL/203/Add.1

Nội dung: Trang thiết bị y tế.

2. Nước: Chile

TB: G/SPS/N/CHL/721/Add.1

Nội dung: Thiết lập các yêu cầu kiểm dịch thực vật quản lý việc nhập khẩu phấn hoa.

3. Nước: Hàn Quốc

TB: G/TBT/N/KOR/1072

Nội dung: Yêu cầu cụ thể đối với bộ ngắt mạch có tính năng tự động đóng lại bao gồm chức năng đóng lại từ xa.

4. Nước: Đài Loan

TB: G/TBT/N/TPKM/464/Add.1

Nội dung: Sản phẩm thực phẩm nói chung.

5. Nước: Mexico

TB: G/TBT/N/MEX/511

Nội dung: Thiết lập các thông số kỹ thuật và các yêu cầu đo lường và kỹ thuật áp dụng cho các hệ thống đo lường và điều phối khí L.P. ở pha lỏng.

6. Nước: Braxin

TB: G/TBT/N/BRA/1217/Add.2

Nội dung: Trà, Cà phê, Ca cao.

7. Nước: Georgia

TB: G/SPS/N/GEO/27

Nội dung: Nghĩa vụ ghi rõ quốc gia xuất xứ hoặc nơi xuất xứ trên nhãn của thịt lợn, cừu, dê và gia cầm tươi, ướp lạnh và đông lạnh.

8. Nước: Canada

TB: G/TBT/N/CAN/672

Nội dung: Dự thảo bộ quy định mới theo Đạo luật Thực phẩm và Thuốc (FDA) dành riêng cho chất diệt khuẩn.

9. Nước: Liên minh Châu Âu

TB: G/SPS/N/EU/566

Nội dung: Quy định hạ thấp mức tối đa hiện có đối với arsen vô cơ trong gạo xát không qua nấu chín.

10. Nước: Liên bang Nga

TB: G/TBT/N/RUS/132

Nội dung: Quy định về An toàn của Thiết bị Bảo vệ cá nhân.

11. Nước: Thái Lan

- TB: G/TBT/N/THA/619/Add.1

Nội dung: Vật liệu và vật phẩm tiếp xúc với thực phẩm.

12. Nước: Lithuania

- TB: G/TBT/N/LTU/46/Rev.1

Nội dung: Quy định việc tiếp cận các sản phẩm xây dựng.

(Tổng hợp)

TCĐLCL VÀ DOANH NGHIỆP

KỶ NIỆM NGÀY ĐO LƯỜNG THẾ GIỚI 2022: ĐO LƯỜNG TRONG KỶ NGUYÊN SỐ

Ngày 20/5, Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng phối hợp với Hội Đo lường Việt Nam tổ chức Hội thảo "Đo lường trong kỷ nguyên số".

Phát biểu khai mạc Hội thảo, ông Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục cho biết, đo lường thống nhất, chính xác và tin cậy trong phạm vi quốc gia, quốc tế cần thiết phải có hệ thống đo lường toàn cầu. Các yếu tố cơ bản để đạt được điều này là đồng bộ quy định về pháp luật và tiêu chuẩn quốc gia trong lĩnh vực đo lường pháp định, đo lường khoa học và đo lường công nghiệp; sự công nhận, thừa nhận lẫn nhau đối với hệ thống chuẩn đo lường quốc gia; sự hài hòa đối với yêu cầu về năng lực các phòng thí nghiệm, hiệu chuẩn và các tổ chức công nhận, chứng nhận. Việc thiết lập hệ thống đo lường toàn cầu phải có sự thỏa thuận của các nước trên thế giới.

Ông Hà Minh Hiệp - Phó Tổng cục trưởng phụ trách Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng

Thỏa thuận cấp quốc tế đầu tiên về đo lường đã ra đời đó là Công ước Mét với 17 nước tham gia ký kết vào ngày 20/5/1875 tại Pari - Cộng hòa Pháp. Đây cũng là bước đầu tiên tiến tới hệ đơn vị đo lường đồng bộ trên toàn thế giới và nay là hệ đơn vị đo lường quốc tế SI.

Theo ông Hiệp, công ước đặt ra khuôn khổ cho sự hợp tác toàn cầu trong khoa học đo lường và trong các ứng dụng công nghiệp, thương mại và xã hội. Với ý nghĩa đó và ghi nhớ mốc lịch sử quan trọng đầu tiên này, thế giới đã lấy ngày 20/5 hằng năm là Ngày Đo lường Thế giới.

"Hội thảo là thông điệp, diễn đàn để trao đổi ý kiến giữa đại diện cơ quan Nhà nước, tổ chức, cá nhân hoạt động trong và ngoài lĩnh vực đo lường. Những nội dung, ý kiến tại Hội thảo chắc chắn sẽ góp phần thúc đẩy hơn nữa hoạt động đo lường trong toàn xã hội, đáp ứng nhu cầu nghiên cứu khoa học, nhu cầu quản lý, sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp và người dân", ông Hiệp nhấn mạnh.

Tại hội thảo, tham luận về chuyển đổi số trong đo lường pháp định, ông Trần Quý Giầu - Phó Vụ trưởng Phụ trách Vụ Đo lường cho hay, chuyển đổi số tự nó không phải là một kết thúc, nó là người điều hành làm cho dịch vụ đo lường tốt hơn. Chuyển đổi số là một hành trình, không phải điểm đến.

Đo lường pháp định có thể tận dụng công nghệ số để vượt qua rào cản, phối hợp tốt hơn quy trình pháp luật, giảm chi phí phát triển và thời gian đưa sản phẩm, dịch vụ ra thị trường.

Cũng theo ông Giầu, mục tiêu cuối cùng của chuyển đổi số trong đo lường là phát triển và phổ biến các yêu cầu cơ bản của hoạt động đo lường liên quan đến vấn đề số hóa, chuyển đổi số trong đo lường khoa học, công nghiệp và đo lường pháp định, gồm: Thứ nhất, số hóa trình bày và sử dụng thông tin đo lường. Trong đó, số hóa trình bày các định lượng vật lý và đơn vị đo lường; số hóa trình bày sai số đo lường, độ không đảm đo và mô hình; số hóa trình bày các loại thang đo và dữ liệu liên quan; tính toán các đại lượng vật lý; truy xuất và cách thể hiện thông tin.

Thứ hai, chuyển đổi số trong hạ tầng chất lượng: Chuyển đổi số trong đo lường pháp định và hạ tầng chất lượng; chứng chỉ hiệu chuẩn, thử nghiệm và giám định số; Hạ tầng và công nghệ số để so sánh liên phòng và thử nghiệm thành thạo; Các nguyên tắc và công nghệ giám sát, hiệu chuẩn từ xa; Đo lường để đánh giá chất lượng và xác nhận các thuật toán, phần mềm.

Thứ ba, chuyển đổi số trong liên kết chuẩn: Hiển thị liên kết chuẩn

đo lường, liên kết chuẩn đo lường cho mô hình số; liên kết chuẩn đo lường trong Internet vạn vật.

Thứ tư, đo lường số hóa và công nghệ số trong công nghiệp và khoa học: Áp dụng nguyên tắc FAIR vào dữ liệu đo lường, mạng cảm biến số, đo lường hệ thống.

Cũng trong khuôn khổ Hội thảo, các đơn vị tham dự đã có những bài tham luận liên quan đến vấn đề chuẩn thời gian tần số với chuyển đổi số; ứng dụng cách mạng công nghiệp 4.0 trong công tác TCĐLCL phục vụ nghiên cứu sản xuất quốc phòng và đảm bảo kỹ thuật...

(TH)

ỨNG DỤNG CMCN 4.0 TRONG CÔNG TÁC TIÊU CHUẨN ĐO LƯỜNG CHẤT LƯỢNG

Thời gian qua, Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng – Bộ Tổng tham mưu đã tích cực triển khai các nội dung, công việc liên quan đến CMCN 4.0, tiến tới xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 của Chính phủ.

Cuộc cách mạng công nghệ đang diễn ra, còn được nhiều chuyên gia gọi là "Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư", đã bắt đầu từ những năm 2000, đặc trưng bởi sự hợp nhất, không có ranh giới giữa các lĩnh vực công nghệ, vật lý, kỹ thuật số và sinh học. Đây là xu hướng kết hợp giữa các hệ thống ảo và thực thể, vạn vật kết nối Internet (IoT) và các hệ thống kết nối Internet (ToS).

Ở các quốc gia tiên tiến, cách mạng công nghiệp 4.0 được phát triển nhanh chóng nhờ nguồn lực và cơ sở hạ tầng kỹ thuật nhằm tạo ra các lợi thế về của cải vật chất, chất lượng, giá thành... Còn ở Việt Nam, cuộc cách mạng này cũng ngày càng được quan tâm từ nâng cao nhận thức, chuẩn bị các bước đi phù hợp thể hiện sự hội nhập sâu rộng, không đứng ngoài cuộc của Nhà nước, các doanh nghiệp.

Việc ứng dụng CMCN 4.0 trong tiêu chuẩn, đo lường, chất lượng cho phép xây dựng hệ thống dữ liệu tiêu chuẩn khổng lồ, tiêu chuẩn được số hóa, tối ưu về lưu trữ có thể truy cập ở bất cứ đâu, khi nào cần, với chi phí bỏ ra thấp. Tiêu chuẩn được chia sẻ giữa các quốc gia từ những nước phát triển có nền khoa học tiên tiến đến các quốc gia kém phát triển, góp phần

mở rộng phạm vi áp dụng tiêu chuẩn, tạo ra các tiêu chuẩn được áp dụng cho toàn thế giới.

Đồng thời cũng đặt ra áp lực đối với lĩnh vực tiêu chuẩn cần xây dựng nội dung theo kịp sự phát triển như vũ bão của CMCN 4.0 hiện nay, ví dụ như Tiêu chuẩn đánh giá mức độ áp dụng CMCN 4.0; các tiêu chuẩn riêng rẽ của các lĩnh vực kỹ thuật, thương mại... liên quan đến CMCN 4.0.

Về đo lường, chất lượng: Hệ thống đo lường sản xuất vật lý ảo (CPM2S) dựa trên sự tích hợp của Hệ thống vật lý ảo (CPS) và kết nối giữa Internet vạn vật (IoT) và công nghệ đám mây (CT). Đây là những phương pháp luận cấp cao để phát triển các hệ thống đo lường chế tạo thế hệ mới, thông minh hơn, linh hoạt hơn và có khả năng tự thích ứng.

CPM2S tạo ra dữ liệu lớn, theo chiều ngang bằng tích hợp mạng máy công cụ/máy đo kích thước ba chiều CMM, quy trình và cảm biến) và theo chiều dọc bằng điều khiển (thường được xác định trên năm cấp), dữ liệu này sẽ được xử lý phân tích và quản lý bởi đo lường sản xuất vật lý ảo (CPM2).

Công nghiệp 4.0 đạt được bằng các giải pháp thông minh và kỹ thuật số kết nối mạng, đảm bảo truyền dữ liệu rất nhanh và đáng tin cậy của tất cả hệ thống nhúng với cấu trúc mới được đặt tên là Hệ thống Vật lý ảo. Hệ thống Vật lý ảo CPS dựa trên Công nghệ Thông tin và Truyền thông (ICT) biến đổi thế giới ảo và thế giới thực để tạo ra các mạng nơi các chủ thể và đối tượng giao tiếp và tương tác với nhau một cách thông minh.

Nền tảng của CMCN 4.0 là các máy tính mini ("thông minh") được nhúng vào CPS. Các máy tính mini này xử lý thông tin thu thập thông qua các cảm biến và chúng có khả năng xác định và đo lường trạng thái hiện tại của cả thiết bị và quy trình, phân tích tình hình và kích hoạt các hành động cụ thể để cải thiện trạng thái tổng thể.

Điều đó được thực hiện thông qua liên kết vượt trội giữa phần cứng và phần mềm bằng mạng kỹ thuật số mới. CPS có khả năng điều khiển, tự động hóa và điều chỉnh các quy trình, hệ thống từ xa và trong thời gian thực. Yêu cầu đo lường chính yếu liên quan đến CMCN 4.0 là: hiệu quả về thời gian và chi phí, dễ dàng chuyển giao, thời gian thực thi, tự động hóa và tốc độ cao. Theo các yêu cầu này, lưu đồ đường đi của

CMCN 4.0 để phát triển đo lường dựa trên năm khía cạnh: Nhanh chóng, chính xác, đáng tin cậy, linh hoạt và toàn diện.

Các giải pháp phần mềm gia công chế tạo được áp dụng cho các máy móc công nghệ đảm bảo tính tự động hóa cao của quá trình sản xuất (ACTING) tác động vào thế giới thực (REAL WORLD) để tạo ra sản phẩm, chi tiết, tiếp đến quá trình kiểm tra chất lượng sản phẩm (SENSING) được sử dụng các sensor, cảm biến, phương tiện đo để đo kiểm các tham số, trên cơ sở số liệu đo được, cần được xử lý, phân tích đánh giá chất lượng (THINKING), từ đó có các quyết định tác động đến quá trình sản xuất, theo mô hình vòng tròn khép kín.

Với công nghiệp 4.0 là công cụ cho phép các quá trình trên được nối ghép liên kết với nhau theo thời gian thực, trong đó các phương tiện đo kiểm với dữ liệu được thu thập tự động, có thể thống kê phân tích dữ liệu không chỉ ở một nhà máy, mà còn mở rộng ra trên các nhà máy của hệ thống mang tích chất toàn cầu, mở ra các tính năng ưu việt như quản lý dữ liệu tốt hơn và linh hoạt, dữ liệu tự động theo thời gian thực, khả năng điều khiển thống kê sản xuất với số liệu tức thời, vòng tròn quản lý khép kín tối ưu hóa quản lí tài liệu sản xuất, báo cáo tự động, dữ liệu tiêu chuẩn về lĩnh vực chất lượng, tối ưu hóa công đoạn...

Tương tự như CMCN 4.0, sự phát triển của cảm biến đã trải qua các giai đoạn đặc biệt mà đỉnh cao là cảm biến thông minh ngày nay hay còn gọi là "Cảm biến 4.0". Đặc điểm cơ bản của cảm biến 4.0 đó là ở khía cạnh tính năng và hiệu suất tốt hơn, việc tích hợp cao hơn và cảm biến đa tham số, nhưng cũng tích hợp trí thông minh cũng như kết nối mạng an toàn và bảo mật. Hệ thống cảm biến thông minh cho phép ví dụ tự nhận dạng hoặc chẩn đoán cho đến tự cấu hình, hiệu chuẩn và sửa chữa, thường được gộp chung dưới thuật ngữ self- X.

Hạ tầng chất lượng số phát triển ở các nước châu Âu với khái niệm "Đám mây đo lường châu Âu" được thiết kế để hỗ trợ các quá trình đánh giá sự phù hợp, khảo sát thị trường, phát triển dịch vụ đo lường dựa trên dữ liệu và công nghệ mới cho hạ tầng này để thúc đẩy đổi mới sáng tạo của các nhà sản xuất và hỗ trợ sự hài hòa ở châu Âu.

Hàng trăm triệu dụng cụ đo lường (MI) được sử dụng tại thị trường chung EU tạo ra khối lượng dữ liệu khổng lồ trong vòng đời của chúng từ các cơ sở dữ liệu riêng biệt. Sự hợp nhất thông minh các nguồn này sẽ tạo ra một dữ liệu đo lường rộng lớn mà từ đó có các dịch vụ dựa trên dữ liệu mới (dịch vụ thông minh) có thể được đưa ra để các bên liên quan đơn giản hóa các quy trình hiện có.

Về đảm bảo đo lường liên kết chuẩn, trong lĩnh vực này, theo yêu cầu của nhà nước và các ngành công nghiệp, duy trì liên kết chuẩn đo lường và hiệu chuẩn có thể thực hiện thông qua chuỗi so sánh không đứt đoạn với chuẩn. Thông lệ trước đây quá trình hiệu chuẩn dựa trên việc đưa các trang bị ĐL-TN từ chỗ này đến các nơi khác theo sơ đồ truyền chuẩn để thực hiện việc so sánh với chuẩn. Việc này tốn kém thời gian và chi phí với rủi ro liên quan đến hư hỏng, mất mát trong quá trình vận chuyển. Nay với ứng dụng CMCN 4.0 PTN chuẩn và các khách hàng được kết nối với nhau bằng các phương tiện vận chuyển dữ liệu, thay vì vận chuyển thiết bị, sau đó quy trình hiệu chuẩn tổng thể có thể được thực hiện trực tuyến và trong thời gian thực: dữ liệu điện tử được truyền từ một nơi (BIPM, Viện Đo lường Quốc gia-NMI hoặc phòng thí nghiệm hiệu chuẩn) đến một nơi khác (PTN hiệu chuẩn thứ cấp hoặc phòng thí nghiệm khách hàng) sẽ cho phép quá trình hiệu chuẩn ở các địa điểm khác nhau mà không cần mang chuẩn mẫu và đối tượng cần kiểm định/hiệu chuẩn đến cùng một địa điểm là phòng thí nghiệm hiệu chuẩn hoặc tại chỗ trong cơ sở của khách hàng bằng cách vận chuyển chuẩn mẫu di động đến chỗ khách hàng.

Đối với Cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng – Bộ Tổng tham mưu, thời gian qua, cùng với các đơn vị trong Bộ Quốc phòng cũng đã tích cực triển khai các nội dung, công việc liên quan đến CMCN 4.0, tiến tới xây dựng Chính phủ điện tử, chuyển đổi số, thực hiện có hiệu quả Chiến lược quốc gia về Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đến năm 2030 của Chính phủ.

Cụ thể, đã xây dựng phần mềm quản lý công việc về tiêu chuẩn và đo lường áp dụng cho cơ quan cũng như các cơ sở đầu mối ngành trong toàn quân, cho phép quản lý thống nhất về tiêu chuẩn và đo lường phục vụ quản lý nhà nước

đối với các cơ sở đo lường chất lượng từ cấp chiến lược đến cấp chiến thuật, chiến dịch; áp dụng phần mềm quản lý công văn tài liệu của văn thư trong nhận gửi công văn, hồ sơ, giấy tờ...

Một số chuẩn đo lường chính của Cục được trang bị gần đây đã được tích hợp các công nghệ cho phép ứng dụng CMCN 4.0 như hệ thống nhúng, cổng giao tiếp mạng cho phép kiểm tra trạng thái, hiệu chỉnh thông số từ xa như: Hệ thống chuẩn thời gian-tần số Time-Scale, Hệ thống chuẩn suy giảm Tergam 1312...

Tuy nhiên đánh giá chung, việc ứng dụng CMCN 4.0 trong Cục vẫn còn những hạn chế. Lý do các chuẩn mẫu đo lường đều là các trang thiết bị mua sắm của nước ngoài, việc kết nối mạng Internet cũng đặt ra nhiều vấn đề liên quan đến an toàn, an ninh mạng, đặc biệt nguồn lực con người cũng có nhiều hạn chế.

(tcvn.gov.vn)

TRUY XUẤT NGUỒN GỐC - NÂNG TẦM NÔNG SẢN VIỆT

Việc thực thi các FTA vừa là yêu cầu vừa là cơ hội để doanh nghiệp đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cho mặt hàng nông sản. Thông qua thực hiện truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý..., các doanh nghiệp hoàn toàn có thể nâng tầm cho sản phẩm.

Thời gian qua, việc tham gia các hiệp định thương mại tự do (FTA) thế hệ mới được xem như "chìa khóa vàng" để nông sản Việt Nam mở rộng cánh cửa ra thế giới. Tuy nhiên, đa dạng thị trường cũng đồng nghĩa với việc đa dạng các yêu cầu về chất lượng sản phẩm; môi trường bền vững; quyền lợi cho người lao động; thương mại công bằng,... trong sản xuất và xuất khẩu, đòi hỏi các ngành hàng nông sản Việt Nam phải thay đổi mạnh mẽ để thích ứng.

Ảnh minh họa

Giới chuyên gia cho rằng, để tận dụng tốt nhất lợi thế từ các FTA, việc nâng cao năng lực cho doanh nghiệp xuất khẩu được coi là yêu cầu sống còn trong giai đoạn hiện nay. Hiện, ngành hàng rau quả, gia vị đang triển khai dự án "Tăng cường năng lực xuất khẩu cho

doanh nghiệp vừa và nhỏ trong ngành hàng gia vị, rau quả Việt Nam" (SFV-Export) do VCCI phối hợp với Tổ chức Oxfam tại Việt Nam xây dựng.

Bà Trần Thị Lan Anh, Tổng Thư ký VCCI, Giám đốc dự án SFV-Export cho biết: Dự án sẽ hỗ trợ các doanh nghiệp trong chuỗi giá trị ngành hàng gia vị, rau quả về các kỹ thuật chuyên sâu giúp doanh nghiệp tuân thủ và được chứng nhận đáp ứng tiêu chuẩn an toàn thực phẩm do châu Âu công nhận; hỗ trợ hoạt động marketing, phát triển thị trường, cung cấp thông tin về thị trường và kết nối doanh nghiệp với các đối tác tiềm năng từ thị trường châu Âu; số hóa hỗ trợ kỹ thuật và xúc tiến thương mại trên nền tảng số chuyên biệt; hỗ trợ cải thiện chính sách và thực hành tốt liên quan đến người lao động, bình đẳng giới và bảo vệ môi trường; thúc đẩy hợp tác đa bên để nâng cao năng lực ngành và quảng bá nông sản Việt Nam vào thị trường châu Âu...

Cùng với nâng cao năng lực doanh nghiệp thì để khai thác tốt nhất lợi thế FTA, cần quan tâm đặc biệt đến việc xây dựng thương hiệu cho nông sản - một trong những vấn đề không mới nhưng triển khai thực hiện lại chưa hiệu quả ở hầu hết ngành hàng nông nghiệp thời gian qua.

Cho đến nay, phần lớn hàng nông sản Việt Nam vẫn xuất thô và khi ra thị trường nước ngoài sẽ được chế biến, ghi nhãn mác, thương hiệu của các công ty nước ngoài. Chính vì thế, người tiêu dùng ở nhiều quốc gia còn ít biết đến hàng nông sản Việt Nam, chưa nâng cao được sức cạnh tranh và tạo ra giá trị gia tăng cao cho sản phẩm.

Hiểu rõ sự cần thiết của thương hiệu, trong lĩnh vực lúa gạo, Tổng Giám đốc Tập đoàn Lộc Trời Nguyễn Duy Thuận chia sẻ: Hiện Lộc Trời đang triển khai kế hoạch đưa các sản phẩm gạo như Lộc Trời 28, Jasmine, Sức sống Mekong... xuất khẩu vào các nước châu Âu dưới chính thương hiệu Lộc Trời, giúp gạo Lộc Trời khẳng định vị thế chất lượng và tăng sản lượng tiêu thụ qua từng năm. Các đợt hàng vừa qua Lộc Trời đã xuất khẩu đều là sản phẩm của quá trình tổ chức sản xuất, canh tác khoa học từ hạt giống đến hạt gạo, kiểm soát chất lượng chặt chẽ, đáp ứng tiêu chuẩn của từng thị trường và có sự chia sẻ lợi ích cùng các hộ nông dân tham gia liên kết với tập đoàn.

Có thể nói, việc thực thi các FTA

vừa là yêu cầu cũng vừa là cơ hội để doanh nghiệp đẩy mạnh xây dựng thương hiệu cho mặt hàng nông sản. Thông qua thực hiện truy xuất nguồn gốc, chỉ dẫn địa lý..., các doanh nghiệp hoàn toàn có thể nâng tầm cho sản phẩm. Hiện, EU đã cam kết bảo hộ 39 chỉ dẫn địa lý của Việt Nam, đều là những nông sản có lợi thế xuất khẩu, như: nước mắm Phú Quốc, trà Mộc Châu, cà-phê Buôn Ma Thuột, vải Lục Ngạn, mật ong Mèo Vạc, nho Ninh Thuận...

(vietq.vn)

DOANH NGHIỆP TIẾP CẬN CHẤT LƯỢNG MỘT CÁCH TOÀN DIỆN THÔNG QUA CÁC TIÊU CHÍ GIẢI THƯỞNG CHẤT LƯỢNG QUỐC GIA

Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (trước đây là Giải thưởng Chất lượng Việt Nam – GTCLVN) được thiết lập từ năm 1995 và triển khai trên cơ sở chấp nhận mô hình và 7 tiêu chí của Giải thưởng Chất lượng Quốc gia Hoa Kỳ (Giải thưởng Malcolm Baldrige). Trải qua hơn 20 năm, các tiêu chí của Giải thưởng đã góp phần giúp các doanh nghiệp (DN) Việt Nam tiếp cận vấn đề chất lượng một cách toàn diện, nâng cao khả năng cạnh tranh, trình độ quản lý, uy tín và lòng tin đối với khách hàng.

Chương trình GTCLVN được thiết lập vào năm 1995 nhân dịp lễ khởi xướng Phong trào Năng suất – Chất lượng trong Thập niên Chất lượng Việt Nam lần thứ nhất (1995-2005) theo sáng kiến của Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng thuộc Bộ Khoa học, Công nghệ và Môi trường (nay là Bộ Khoa học và Công nghệ – KH&CN). Mục tiêu của GTCLVN được xác định là khuyến khích các DN và tổ chức sản xuất, kinh doanh, dịch vụ của Việt Nam thuộc mọi thành phần kinh tế nâng cao chất lượng hoạt động, tạo ra nhiều sản phẩm, hàng hoá có chất lượng cao có khả năng cạnh tranh trên thị trường trong nước và thế giới, đóng góp tích cực cho sự nghiệp phát triển kinh tế – xã hội của đất nước.

GTCLVN nằm trong hệ thống Giải thưởng Chất lượng Quốc tế châu Á – Thái Bình Dương của Tổ chức Chất lượng châu Á – Thái Bình Dương (APQO) dựa trên mô hình Giải thưởng Chất lượng Quốc gia của Hoa Kỳ (Giải thưởng Baldrige). GTCLVN đã góp phần quan trọng vào sự phát triển của

nền kinh tế quốc dân, nâng cao khả năng cạnh tranh của các DN Việt Nam, chuẩn bị những điều kiện cần thiết để các DN bước vào giai đoạn hội nhập tích cực với thị trường quốc tế và khu vực.

GTCLVN đã vượt ra khỏi khuôn khổ của một phong trào đơn thuần và trở thành một công cụ hữu hiệu giúp các DN Việt Nam, nhất là các DN vừa và nhỏ, luôn tự hoàn thiện mình, nâng cao khả năng cạnh tranh, trình độ quản lý, uy tín và lòng tin đối với khách hàng. Luật Chất lượng sản phẩm, hàng hoá năm 2007 có quy định về Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG). GTCLQG do Thủ tướng Chính phủ tặng và được xây dựng trên cơ sở 13 năm hình thành và phát triển của GTCLVN đã được triển khai thành công trong giai đoạn 1996 – 2008.

Các tiêu chí GTCLQG bao gồm: Vai trò của lãnh đạo doanh nghiệp; Chiến lược hoạt động của DN; Chính sách định hướng vào khách hàng và thị trường; Đo lường, phân tích và quản lý tri thức; Quản lý, phát triển nguồn nhân lực; Quản lý quá trình hoạt động của DN; Kết quả hoạt động của DN.

Giải thưởng chất lượng của các quốc gia đều hướng tới sự tuyệt hảo trong hoạt động sản xuất, kinh doanh và dịch vụ thông qua các cách tiếp cận chất lượng sau:

- Thiết lập tầm nhìn và sứ mệnh vững chắc của DN;
- Xây dựng các chính sách và chiến lược phù hợp;
- Cam kết phấn đấu vươn tới sự tuyệt hảo trong hoạt động;
- Chú trọng đến việc phát triển nguồn nhân lực;
- Hướng tới xu thế phát huy sự chủ động của người lao động trong việc cải tiến và sáng tạo đồng thời với việc đảm bảo phúc lợi;
- Động viên và khích lệ người lao động;
- Chú trọng chăm lo khách hàng, dịch vụ khách hàng và sự thoả mãn của khách hàng;
- Quản lý bằng dữ kiện;
- Chú trọng đến kết quả hoạt động và tạo giá trị;
- Thực hiện trách nhiệm đối với cộng đồng và xã hội để đảm bảo sự phát triển bền vững.

(vietq.vn)

11 BƯỚC THỰC HIỆN PHƯƠNG PHÁP TQM – CẢI THIỆN HIỆU QUẢ HOẠT ĐỘNG, NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SẢN PHẨM

Quản lý chất lượng toàn diện

(TQM) là phương pháp quản lý của một tổ chức, doanh nghiệp, định hướng vào chất lượng, dựa trên sự tham gia của mọi thành viên nhằm đem lại thành công dài hạn thông qua sự hài lòng của khách hàng.

Bên cạnh đó, TQM còn ngăn ngừa sự xuất hiện của các khuyết tật, trục trặc về chất lượng ngay từ đầu. Sử dụng kỹ thuật thống kê, các kỹ năng của quản lý để kiểm tra, giám sát các yếu tố ảnh hưởng tới sự xuất hiện các khuyết tật ngay trong hệ thống sản xuất từ khâu nghiên cứu, thiết kế, cung ứng và dịch vụ khác liên quan đến quá trình hình thành chất lượng.

Áp dụng TQM không những nâng cao chất lượng sản phẩm mà còn cải thiện hiệu quả hoạt động toàn bộ hệ thống nhờ vào nguyên tắc luôn làm đúng việc ngay lần đầu. Theo ISO 9000, Quản lý chất lượng đồng bộ là cách quản lý một tổ chức tập trung vào chất lượng, dựa vào sự tham gia của tất cả thành viên của nó, nhằm đạt được thành công lâu dài nhờ việc thỏa mãn khách hàng và đem lại lợi ích cho các thành viên của tổ chức đó và xã hội.

TQM đã được nhiều công ty áp dụng và trở thành ngôn ngữ chung trong lĩnh vực quản lý chất lượng. TQM được coi như là một trong những công cụ quan trọng giúp nhà sản xuất vượt qua các hàng rào kỹ thuật trong Thương mại thế giới. Áp dụng TQM là một trong những điều kiện cần thiết trong quá trình hội nhập vào nền kinh tế khu vực và thế giới.

Về tiềm năng áp dụng tại doanh nghiệp, TQM gắn liền với mọi hoạt động sản xuất kinh doanh để kiểm soát, ngăn ngừa các nguyên nhân gây sai lỗi trong toàn bộ quá trình với các bước tổng quát như sau: Lựa chọn quá trình ưu tiên để phân tích; Phân tích quá trình; Kiểm tra quá trình: Các chỉ tiêu/bảng điều khiển; Quan hệ khách hàng/người cung ứng; Hợp đồng dịch vụ khách hàng/người cung ứng; Phương pháp cải tiến chất lượng của quá trình: Thực chất TQM là sự kết hợp đồng bộ giữa quản trị chất lượng và quản trị năng suất để thực hiện mục tiêu là đạt đến sự hoàn thiện các sản phẩm của công ty và của chính bản thân công ty.

Các bước thực hiện phương pháp TQM bao gồm 11 bước.

Bước 1, bước khởi đầu: để xác định tính cần thiết và quyết tâm áp dụng TQM. Cần bắt đầu từ lãnh đạo cao nhất, thống nhất cao độ

trong ban lãnh đạo, cán bộ chủ chốt và thực hiện cam kết về chất lượng của các cấp thông qua: chính sách, mục tiêu, chiến lược, chính sách, chương trình, kế hoạch hành động chung TQM.

Bước 2, tổ chức và nhân sự: để chuẩn bị công tác tổ chức, xây dựng một ban triển khai và tổ chuyên trách TQM. Đào tạo nhận thức, kỹ năng xây dựng và áp dụng hệ thống TQM. Cần có 1 chiến lược đào tạo, tự chủ, liên tục, đủ kỹ năng cho các cấp và phương thức đào tạo theo công việc.

Từng bước xây dựng và phát triển ý thức chất lượng: thấu hiểu về khách hàng, chất lượng. Phải xây dựng được ý thức - trách nhiệm chất lượng phù hợp cho các cấp, trước tiên là lãnh đạo, quản lý, các chức năng khách hàng, thiết kế, huấn luyện, đo lường, kiểm soát thực hiện.

Bước 3, xây dựng chương trình TQM: để hoạch định tổng thể chương trình triển khai TQM với nhiều giai đoạn, bước đi thích hợp. Cần có một kế hoạch chi tiết, yêu cầu về nguồn lực cần thiết và phân công trách nhiệm cụ thể.

Bước 4, phát động chương trình và kế hoạch thực hiện TQM: để truyền thông rộng rãi. Cần hình thành văn hóa chất lượng và động viên, thu hút toàn bộ tổ chức tham gia để thực hiện thành công chương trình.

Bước 5, đánh giá chất lượng: Đo lường chi phí hiện tại của doanh nghiệp; Xác định các vấn đề chất lượng; hiệu quả của các nỗ lực chất lượng và các giai đoạn của Chương trình TQM. Cần xác định chi phí ẩn và các chi phí khác; Đánh giá hiệu quả kinh tế của TQM và đề xuất kế hoạch hành động.

Bước 6, hoạch định chất lượng: Chi tiết hóa chính sách, mục tiêu, chiến lược, chương trình tổng thể TQM, kế hoạch hành động cho toàn bộ hệ thống doanh nghiệp phù hợp chính sách, chiến lược chung của doanh nghiệp. Cần thiết lập các chương trình, kế hoạch có tính toàn diện, bao trùm lên mọi hoạt động doanh nghiệp.

Bước 7, thiết kế chất lượng: Thiết kế các quá trình liên quan để "đúng ngay từ đầu" và "đáp ứng toàn diện yêu cầu của khách hàng" bao gồm thiết kế sản phẩm, quá trình sản xuất-kinh doanh và quá trình kiểm soát chất lượng. Cần: Diễn giải chính xác yêu cầu của khách hàng thành các yêu cầu, đặc tính chất lượng sản phẩm bằng cách gắn chặt quá trình nghiên cứu

thị trường/khách hàng với quá trình thiết kế bằng công cụ triển khai chức năng chất lượng QFD; Xác định các yêu cầu, quá trình, quy định khác nhằm đảm bảo "Chất lượng sản phẩm dịch vụ trong thực tế" giống với "Chất lượng thiết kế kỳ vọng".

Bước 8, tái cấu trúc Hệ thống: Thay đổi cơ cấu tổ chức phù hợp theo mô hình TQM. Cần có cơ chế mỏng, quản lý chức năng chéo, tăng hiệu quả của ủy quyền và tự chủ.

Bước 9, xây dựng hệ thống chất lượng: Từng bước xây dựng, duy trì và hoàn thiện hệ thống chất lượng theo TQM. Cần thực hiện tiêu chuẩn hóa hệ thống chất lượng tùy vào năng lực của doanh nghiệp (tính chất và trình độ lực lượng sản xuất của doanh nghiệp).

Bước 10, phát triển Hệ thống chất lượng TQM: đảm bảo hệ thống chất lượng thực hiện đúng chiến lược, chính sách, mục tiêu chất lượng toàn diện đã đề ra. Cần thực hiện đồng bộ các biện pháp, bởi mọi thành viên để theo dõi, phát hiện, ngăn chặn sai sót, giảm thiểu chi phí và đề xuất biện pháp hoàn thiện chất lượng không ngừng.

Bước 11, duy trì và cải tiến: Tiếp tục hoàn thiện hệ thống theo các triết lý, quan điểm và nguyên tắc TQM. Cần lựa chọn các phương pháp, công cụ năng suất chất lượng thích hợp để hoàn thiện hệ thống TQM.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

THÔNG TIN TIÊU CHUẨN

GIẢM RỦI RO, NÂNG CAO HIỆU QUẢ KINH DOANH NHỜ ISO 31000:2018

ISO 31000:2018 là một tiêu chuẩn quốc tế cung cấp các nguyên tắc, khung và quy trình quản lí rủi ro, có thể áp dụng cho mọi doanh nghiệp, tổ chức, bất kể quy mô hoặc lĩnh vực hoạt động. ISO 31000:2018 có thể áp dụng trong suốt quá trình hình thành và phát triển của doanh nghiệp, bao gồm: các chiến lược và quyết định, hoạt động, quy trình, chức năng, dự án, sản phẩm, dịch vụ và tài sản.

Áp dụng ISO 31000:2018 sẽ giúp doanh nghiệp tăng khả năng đạt được các mục tiêu, cải thiện việc xác định các cơ hội và các mối đe dọa phân bổ và sử dụng hiệu quả các nguồn lực để quản lý, xử lý rủi ro. Một trong những doanh nghiệp

điển hình là Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Xuất nhập khẩu Tân Huỳnh Phát đã đăng ký tham gia Chương trình 712 và áp dụng thành công hệ thống quản lý ISO 31000:2018.

Thời gian đầu công ty cũng gặp không ít khó khăn do cơ sở vật chất còn hạn chế, tiềm lực tài chính eo hẹp nên việc đầu tư cho các công đoạn cần có lộ trình lâu dài, đòi hỏi nhiều nỗ lực của ban lãnh đạo cũng như người lao động. Cùng với đó, hoạt động sản xuất liên tục nên việc tập trung cho quá trình đào tạo, hướng dẫn cũng là khâu vướng mắc. Người lao động còn làm việc theo thói quen chưa có ý thức trong ghi chép, cập nhật hồ sơ. Sản phẩm của công ty phụ thuộc vào mùa vụ, việc sản xuất tại một số thời điểm cũng bị hạn chế. Tuy nhiên với sự hỗ trợ của Chương trình 712 sau khi triển khai ISO 31000:2018, Công ty đã thu được những kết quả khả quan, năng suất chất lượng sản phẩm của công ty ngày một nâng cao.

Ông Huỳnh Khắc Mẫn - Giám đốc Công ty TNHH Thương mại Dịch vụ Sản xuất Xuất nhập khẩu Tân Huỳnh Phát - cho biết, áp dụng hệ thống quản lý rủi ro cho hoạt động sản xuất theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018 đã giúp chất lượng sản phẩm ngày một tốt hơn, đáp ứng nhu cầu cao của khách hàng, nâng hiệu quả công việc. Hơn nữa ISO 31000:2018 còn giúp công ty rút ngắn được thời gian trong nhiều công đoạn.

Việc xây dựng và áp dụng hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000:2018 trong lĩnh vực an toàn thông tin cho phạm vi trồng và chế biến nấm tại Công ty TNHH Long Hải đã mang lại những hiệu quả nhất định, các rủi ro liên quan đến hệ thống được xem xét định kì, đánh giá tối thiểu 6 tháng/lần; ban quản trị rủi ro được đào tạo 100% về cách thức xác định rủi ro, biện pháp xử lý rủi ro.

Trong quá trình áp dụng, 100% hoạt động đều được tiếp cận theo các quá trình, tư duy dựa trên rủi ro đảm bảo hệ thống kiểm soát vận hành tốt nhất, các công đoạn có sự kết nối, không bị chồng chéo. Khi phát sinh sai lỗi, việc xử lý diễn ra nhanh chóng, quy đúng trách nhiệm, đảm bảo cải tiến hệ thống, ngăn ngừa rủi ro tiếp theo.

Nhờ đó, hơn 95% mối nguy về an toàn thực phẩm liên quan đến phạm vi áp dụng được xác định và kiểm soát chặt chẽ. Theo thống kê

trong 5 tháng áp dụng ISO 31000:2018, tỷ lệ hàng hóa bị hư hỏng trong quá trình nuôi trồng chế biến giảm 7%; không ghi nhận khiếu nại của khách hàng về chất lượng, không xảy ra tình trạng mất an toàn khi sử dụng sản phẩm của công ty; 100% các điểm tới hạn được kiểm soát chặt chẽ, ban hành mục tiêu. Các mối nguy còn lại đều được theo dõi, đảm bảo trong vùng an toàn.

(vietq.vn)

ISO 22458 - CÔNG CỤ HỮU ÍCH GIẢI QUYẾT KHÓ KHĂN CỦA TỔ CHỨC ĐỐI VỚI NGƯỜI TIÊU DÙNG

Trong thế giới kinh doanh, những người tiêu dùng dễ bị tổn thương thường không thể tham gia đầy đủ hoặc hiệu quả vào tương tác với thị trường. Những người này thường có nguy cơ bị lợi dụng bởi các tổ chức vô đạo đức hoặc không được đối xử công bằng. Điều quan trọng là doanh nghiệp phải hỗ trợ người tiêu dùng dễ bị tổn thương theo cách giúp họ có được hàng hóa, dịch vụ và hỗ trợ đáp ứng nhu cầu của họ.

Các tổ chức trên khắp thế giới ngày càng nhận thức được tính dễ bị tổn thương của người tiêu dùng, yếu tố rủi ro liên quan và lợi ích của việc áp dụng phương pháp tiếp cận dịch vụ toàn diện.

Tính dễ bị tổn thương của người tiêu dùng là vấn đề toàn cầu. Các chính phủ và cơ quan quản lý ngày càng nhận ra sự cần thiết phải thúc đẩy dịch vụ dễ tiếp cận và bao trùm để ngăn chặn, giảm thiểu tác động tiêu cực tiềm ẩn của một số hành vi tổ chức đối với những người dễ bị tổn thương nhất.

Ảnh minh họa

Tiêu chuẩn mới - ISO 22458 sẽ khuyến khích các tổ chức xem xét tính dễ bị tổn thương của người tiêu dùng khi thiết kế các dịch vụ thay vì phân loại người tiêu dùng cụ thể. Bên cạnh đó, ISO 22458 cung cấp cho tổ chức các công cụ để hành xử công bằng và có đạo đức trong khi tuân thủ luật và quy định.

Tiêu chuẩn quy định yêu cầu và hướng dẫn đối với các tổ chức về

cách thiết kế và cung cấp dịch vụ công bằng, linh hoạt và bao trùm nhằm tăng kết quả tích cực cho người tiêu dùng trong các tình huống dễ bị tổn thương và giảm thiểu nguy cơ gây tổn hại cho người tiêu dùng. Tiêu chuẩn này áp dụng cho mọi tổ chức, bất kể quy mô và địa điểm, cung cấp cho người tiêu dùng các dịch vụ, cũng như sản phẩm liên quan đến dịch vụ.

Tiêu chuẩn sẽ đặc biệt hữu ích với các tổ chức cung cấp dịch vụ thiết yếu như tiện ích, dịch vụ tài chính, vận tải và các dịch vụ của chính phủ, tổ chức, hoặc hoạt động trong các lĩnh vực mà người tiêu dùng có thể bị tổn hại. Điều đó nói lên rằng, bất kỳ tổ chức dịch vụ nào cũng có thể hưởng lợi từ việc thiết kế và triển khai tiêu chuẩn này sẽ dần dần được áp dụng không chỉ bởi tổ chức hoạt động trong các ngành được quản lý, mà còn bởi những người đang tìm cách đảm bảo lợi thế cạnh tranh.

(vietq.vn)

CẢI THIỆN DỊCH VỤ CHĂM SÓC SỨC KHỞE VỚI TIÊU CHUẨN MỚI ISO 7101

Sự cần thiết phải cải thiện việc cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe được xem xét bởi Uỷ ban kỹ thuật ISO /TC 304, Quản lý các tổ chức chăm sóc sức khỏe. Để đảm bảo chăm sóc kịp thời, lấy con người làm trung tâm, hiệu quả và an toàn với rủi ro tối thiểu, tiêu chuẩn tương lai ISO 7101 sẽ cung cấp cho các bác sĩ lâm sàng, bệnh nhân và người chăm sóc cơ cấu những hiểu biết cần thiết để bước vào kỷ nguyên chăm sóc sức khỏe mới.

Phát triển tiêu chuẩn chăm sóc sức khỏe

ISO/TC 304 tập hợp các chuyên gia từ tất cả lĩnh vực cung cấp dịch vụ chăm sóc sức khỏe, bao gồm bác sĩ lâm sàng, quản lý bệnh viện, đại diện các bộ y tế và chuyên gia chất lượng khác nhau, để nghiên cứu chủ đề khác nhau như lập kế hoạch chăm sóc sức khỏe, quản lý rủi ro, công bằng và các nhóm dân số dễ bị tổn thương.

Mục đích là chia sẻ kiến thức thu được từ các mô hình chăm sóc sức khỏe khác nhau, nhằm tạo ra một bộ tiêu chuẩn được công nhận để quản lý các tổ chức chăm sóc sức khỏe chất lượng cao có thể được sử dụng để cải thiện hệ thống và kết quả chăm sóc sức khỏe cho bệnh nhân ở khắp mọi nơi.

Theo bà Angela McCaskill, RN

và Giám đốc Chương trình Truyền thông và Kiểm toán, Viện Tiêu chuẩn Chăm sóc Sức khỏe, đồng thời là trưởng dự án nhóm công tác ISO / TC 304 chịu trách nhiệm về tiêu chuẩn mới: "Khi tôi bắt đầu nghiên cứu về chất lượng chăm sóc sức khỏe trên khắp thế giới, tôi đã thấy rất nhiều ấn phẩm do các trường đại học, tổ chức y tế hoặc tổ chức phi chính phủ chuẩn bị về các thực hành tốt, nhưng những nguyên tắc này dường như không được chia sẻ hoặc thực hiện trên toàn cầu".

Mục tiêu là để ISO đưa ra một tiêu chuẩn có thể dễ dàng được thông qua và hiểu trên toàn thế giới để làm tài liệu tham khảo cho các cá nhân, các bên liên quan, chính phủ và nhà tài trợ. Các tổ chức y tế và nhà tài trợ nhận ra rằng không có ích lợi gì khi số lượng kết quả chất lượng quá thấp và không thể cải thiện lâu dài. Do đó, dự án do chuyên gia ISO đứng đầu nhằm mục đích tạo ra một tiêu chuẩn hệ thống quản lý chất lượng chăm sóc sức khỏe phù hợp để sử dụng cho bất kỳ tổ chức chăm sóc sức khỏe nào, bất kể quy mô và mức độ nguồn lực của nó, ở bất kỳ đâu trên thế giới.

(vietq.vn)

DOANH NGHIỆP VƯƠN LÊN DẪN ĐẦU NHỜ ÁP DỤNG CÔNG CỤ CẢI TIẾN NĂNG SUẤT

Nhiều doanh nghiệp đã áp dụng các mô hình, công cụ cải tiến năng suất như: 5S, Kaizen, Lean, Six Sigma, TPM, KPI, MFCA, BSC… để nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, vươn lên là doanh nghiệp hàng đầu lĩnh vực.

Việc áp dụng các mô hình, công cụ cải tiến năng suất chất lượng đã không còn quá xa lạ đối với doanh nghiệp tại Việt Nam. Trên thực tế, có rất nhiều doanh nghiệp đã áp dụng các mô hình, công cụ cải tiến năng suất như: 5S, Kaizen, Lean, Six Sigma, TPM, KPI, MFCA, BSC… đem lại hiệu quả cao.

Điển hình trong số đó là, Công ty Cổ phần cơ khí chính xác Smart Việt Nam, nhờ áp dụng đúng và nhanh chóng các công cụ cải tiến trong dây chuyền sản xuất, đã vươn lên trở thành một trong những doanh nghiệp hàng đầu trong lĩnh vực cơ khí chế tạo. Hiện các sản phẩm của Smart đã có mặt tại nhiều nước trên thế giới và đã khẳng định được vị trí trên trường quốc tế.

Theo đánh giá, các chương trình cải tiến năng suất chất lượng đã trở

thành hoạt động được nhiều doanh nghiệp quan tâm. Mỗi công cụ cải tiến năng suất đều đem đến cho doanh nghiệp những lợi ích riêng và đều là những giải pháp giúp doanh nghiệp cải tiến quy trình sản xuất, loại bỏ những khuyết điểm, giảm lãng phí không đáng có nhằm đáp ứng nhu cầu của khách hàng.

Mặt khác, việc áp dụng các công cụ cải tiến này còn giúp doanh nghiệp tăng được lợi thế cạnh tranh trên thị trường trong nước cũng như quốc tế. Việc áp dụng các giải pháp quản lý tiên tiến đã giúp doanh nghiệp mở rộng thị trường xuất khẩu do đáp ứng các điều kiện về quản lý và an toàn thực phẩm theo yêu cầu của nước xuất khẩu đến đồng thời kiểm soát được các quá trình nội bộ liên quan đến chất lượng, an toàn thực phẩm, môi trường, an toàn và sức khỏe.

Có thể nói, việc áp dụng thành công các công cụ cải tiến năng suất sẽ tác động đến mọi thành phần kinh tế trong xã hội như doanh nghiệp sẽ tiết kiệm chi phí, gia tăng lợi nhuận; người tiêu dùng được sử dụng những sản phẩm có chất lượng tốt với chi phí hợp lý; người lao động gia tăng thu nhập; Chính phủ tăng nguồn thu từ thuế. Không chỉ với doanh nghiệp, việc áp dụng các công cụ cải tiến năng suất còn giúp góp phần gia tăng năng lực, thúc đẩy sự phát triển của các tổ chức khoa học công nghệ, tổ chức tư vấn năng suất lao động.

Cụ thể, đối với tổ chức tư vấn năng suất lao động, việc tham gia triển khai các nhiệm vụ của dự án đã góp phần tăng cường năng lực của bản thân các đơn vị tư vấn, đồng thời phát triển mạng lưới, gắn kết các tổ chức có liên quan như: các hiệp hội ngành, hiệp hội doanh nghiệp, viện, trường, các cơ quan quản lý dự án năng suất chất lượng bộ, ngành, địa phương, đặc biệt là doanh nghiệp, giúp các đơn vị tăng cường năng lực, kinh nghiệm, phát triển dịch vụ về hoạt động cải tiến năng suất, chất lượng.

(tbtagi.angiang.gov.vn)

VĂN BẢN PHÁP LUẬT

QUYẾT ĐỊNH 3426/ QĐ-BKHCN VÀ 3378/QĐ-BKHCN CÔNG BỐ TIÊU CHUẨN QUỐC GIA

Ngày 28/12/2021, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 3426/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia.

Trong đó, công bố 04 Tiêu chuẩn

quốc gia sau đây:

TCVN 5979:2021 ISO 10390:2021 Đất, chất thải xử lý và bùn – Xác định pH

TCVN 6651:2021 ISO 11274:2019 Chất lượng đất – Xác định đặc tính giữ nước – Phương pháp phòng thử nghiệm

TCVN 13442: 2021 ISO 22190: 2020 Chất lượng đất – Sử dụng dịch chiết để đánh giá khả năng sử dụng sinh học của các nguyên tố lượng vết trong đất.

TCVN 13443: 2021 ISO 23646: 2020 Chất lượng đất – Xác định thuốc trừ sâu clo hữu cơ bằng sắc ký khí detector chọn lọc khối lượng (GC-MS) và sắc ký khí detector bẫy electron (GC-ECD).

Ngày 24/12/2021, Bộ Khoa học và Công nghệ ban hành Quyết định số 3378/QĐ-BKHCN về việc công bố Tiêu chuẩn quốc gia.

Trong đó, công bố 08 Tiêu chuẩn quốc gia sau đây:

TCVN 4358:2021 Ván lạng

TCVN 13351:2021 Chuồng nuôi các loại hổ, sư tử, gấu chó và gấu ngựa – Yêu cầu kỹ thuật

TCVN 13352:2021 Gỗ biến tính – Phương pháp thử cơ lý

TCVN 13353:2021 Mẫu khóa ảnh vệ tinh phục vụ xây dựng bản đồ hiện trạng rừng – Yêu cầu kỹ thuật

TCVN 13354:2021 Công trình phòng cháy – chữa cháy rừng – Biển báo

TCVN 13355:2021 Công trình phòng cháy – chữa cháy rừng – Chòi quan sát phát hiện cháy rừng

TCVN 11366-5: 2021 Rừng trồng – Yêu cầu lập địa – Phần 5: Phi lao

TCVN 11366-6: 2021 Rừng trồng – Yêu cầu lập địa – Phần 6: Xoan chịu hạn (Neem).

(Tổng hợp)

CẢNH BÁO AN TOÀN THỰC PHẨM

KHÔNG ĐẠT TIÊU CHUẨN CHẤT LƯỢNG, BẮT BUỘC THU HỒI TOÀN BỘ SẢN PHẨM SỮA RỬA TAY HOA MAI VÀNG

Thanh tra Sở Y tế TP.HCM có văn bản xử phạt và buộc thu hồi toàn bộ lô sản phẩm Sữa rửa tay Hoa Mai Vàng do Công ty TNHH Mỹ phẩm Hoa Mai Vàng sản xuất và phân phối ra thị trường không đạt tiêu chuẩn chất lượng.

Ngày 21/1/2022, Cục Quản lý dược – Bộ Y tế đã có công văn gửi Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Công ty

TNHH Mỹ phẩm Hoa Mai Vàng (60/41/31 Nguyễn Văn Cự, phường Tân Tạo, Quận Bình Tân, TP. HCM) về việc đình chỉ lưu hành, thu hồi mỹ phẩm không đạt tiêu chuẩn chất lượng. Cụ thể là sản phẩm mỹ phẩm Sữa rửa tay Hoa Mai Vàng Apple Fragrance 500 ml, số lô SH05-0110021, hạn dùng 10/10/2024.

Theo đó, Căn cứ công văn số 07/BC-TTKN đề ngày 19/1/2022 của Trung tâm Kiểm nghiệm Thuốc, Mỹ phẩm, Thực phẩm TP.HCM kèm theo Phiếu kiểm nghiệm số 1955 – 0122/TTKN ngày 19/1/2022 về mẫu mỹ phẩm Sữa rửa tay Hoa Mai Vàng, chai 500 ml, số lô: SH05-01101021, ngày sản xuất: 10/10/2021, hạn dùng: 10/10/2024 (Số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm: 001685/18/CBMP-HCM cấp ngày 20/4/2018) do Công ty TNHH Mỹ phẩm Hoa Mai Vàng sản xuất và chịu trách nhiệm đưa sản phẩm mỹ phẩm ra thị trường.

Mẫu mỹ phẩm trên được lấy để kiểm tra chất lượng tại Siêu thị Sài Gòn (Địa chỉ: 460 đường 3/2, Phường 12, Quận 10, TP.HCM). Mẫu thử không đáp ứng yêu cầu chất lượng về chỉ tiêu Giới hạn nhiễm khuẩn theo quy định tại Thông tư số 06/2011/TT-BYT ngày 25/01/2011 của Bộ Y tế Quy định về quản lý mỹ phẩm và Quy định hòa hợp ASEAN (Tổng số vi khuẩn hiếu khí, nấm mốc và nấm men: 101000CFU/g; Phát hiện Pseudomonas aeruginosa). Do đó, Cục Quản lý Dược thông báo: Đình chỉ lưu hành, thu hồi trên toàn quốc lô mỹ phẩm Sữa rửa tay Hoa Mai Vàng nêu trên. Đồng thời Cục Quản lý Dược yêu cầu: Công ty TNHH Mỹ phẩm Hoa Mai Vàng phải gửi thông báo thu hồi tới những nơi phân phối, sử dụng sản phẩm Sữa rửa tay Hoa Mai Vàng, chai 500 ml, số lô: SH05-01101021, ngày sản xuất: 10/10/2021, hạn dùng: 10/10/2024 (Số tiếp nhận Phiếu công bố sản phẩm mỹ phẩm: 001685/18/CBMP-HCM cấp ngày 20/4/2018). Tiến hành thu hồi toàn bộ lô mỹ phẩm không đáp ứng quy định. Gửi báo cáo thu hồi sản phẩm trên về Cục Quản lý Dược trước ngày 20/2/2022.

Sở Y tế các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương thông báo cho các cơ sở kinh doanh, sử dụng mỹ phẩm trên địa bàn tiến hành thu hồi lô sản phẩm mỹ phẩm nêu trên; kiểm tra, giám sát các đơn vị thực hiện thông báo này; xử lý các đơn

vị vi phạm theo quy định hiện hành.

Sở Y tế TP.HCM kiểm tra, giám sát việc thu hồi mỹ phẩm không đáp ứng quy định, kiểm tra việc thực hiện các quy định hiện hành về sản xuất, kinh doanh mỹ phẩm của Công ty TNHH Mỹ phẩm Hoa Mai Vàng; xử lý vi phạm theo quy định và báo cáo kết quả về Cục Quản lý Dược.

(Tổng hợp)

BƠ ĐẬU PHỘNG JIF BỊ THU HỒI DO NGHI NHIỄM SALMONELLA NGƯỜI DÙNG CẦN CẢNH GIÁC

Cục quản lý Thực phẩm và Dược phẩm Mỹ (FDA) cùng với Trung tâm Kiểm soát và Phòng ngừa Dịch bệnh (CDC) của nước này và một số tổ chức y tế địa phương đang tiến hành điều tra đợt bùng phát nhiễm khuẩn Salmonella ở nhiều bang liên quan đến sản phẩm bơ đậu phộng Jif, được sản xuất tại nhà máy của Công ty JM Smucker tại Lexington, Kentucky.

Theo cảnh báo từ CDC Mỹ, các sản phẩm bơ đậu phộng Jif có liên quan đến 14 ca bệnh, trong đó 2 trường hợp phải nhập viện. Tuy nhiên, trên thực tế, số người bị bệnh có thể cao hơn nhiều.

"5 trong 14 người được phỏng vấn cho biết họ đã ăn các loại bơ đậu phộng khác nhau của nhãn hiệu Jif trước khi bị bệnh", CDC Mỹ cho biết. Cuối tuần qua, Công ty JM Smucker đã ban hành quyết định thu hồi nhiều sản phẩm bơ đậu phộng Jif được bán khắp nước Mỹ và Canada. FDA Mỹ cũng cho biết, chủng vi khuẩn Salmonella được tìm thấy trong nhà máy của Công ty JM Smucker tại Lexington, Kentucky.

Sản phẩm bơ đậu phộng Jif bị nhiễm khuẩn đang được công ty JM Smucker tự nguyện thu hồi

Ngay sau đó, Cargill, Fresh Del Monte Produce, Garden Cut và một loạt công ty thực phẩm thông báo thu hồi khẩn cấp các sản phẩm bánh kẹo, đồ ăn nhẹ có bơ đậu phộng Jif hoặc các hộp trái cây có bơ đậu phộng Jif ăn kèm.

Tại Việt Nam, các sản phẩm bơ đậu phộng Jif nhập khẩu Mỹ được rao bán trên nhiều trang thương mại điện tử với các mức giá khác

nhau tùy thuộc từng loại và trọng lượng.

Theo FDA, lệnh thu hồi bơ đậu phộng Jif chỉ bao gồm những sản phẩm có mã lô gồm 7 chữ số, trong đó 4 chữ số đầu tiên nằm trong khoảng từ 1274 đến 2140, còn 3 chữ số cuối là 425. Nếu trong nhà còn để sản phẩm thuộc diện bị thu hồi, người tiêu dùng nên vứt bỏ ngay.

FDA cũng khuyến cáo các nhà hàng và nhà bán lẻ không bán hoặc phục vụ bất kỳ loại bơ đậu phộng nào thuộc nhãn hiệu Jif bị thu hồi.

Ngoài ra, sản phẩm bơ đậu phộng Jif có thời hạn sử dụng rất lâu (khoảng 2 năm). Vì vậy, hãy kiểm tra kỹ trong nhà của bạn để xem chúng có nằm trong danh sách bị thu hồi hay không.

Nếu đã sử dụng bơ đậu phộng Jif bị thu hồi có mã lô nói trên, người tiêu dùng nên rửa và vệ sinh các bề mặt và dụng cụ chạm vào sản phẩm.

Trường hợp trong gia đình có người đã ăn bơ đậu phộng và có các triệu chứng ngộ độc Salmonella, hãy chú ý theo dõi tình trạng sức khỏe và liên hệ ngay với cơ sở y tế gần đó.

Nhiễm khuẩn Salmonella là bệnh nhiễm khuẩn đường ruột do vi khuẩn Salmonella gây ra. Các triệu chứng phổ biến của bệnh bao gồm sốt, tiêu chảy, buồn nôn và đau bụng. Nhiều người có khả năng tự hồi phục sau 4-7 ngày.

Trong một số trường hợp hiếm hoi, có thể xâm nhập vào máu và gây ra các bệnh nặng hơn như nhiễm trùng động mạch, viêm nội tâm mạc, viêm khớp…, thậm chí có khả năng đe dọa tính mạng, đặc biệt là những người lớn tuổi, trẻ nhỏ hoặc người có hệ thống miễn dịch yếu.

(vietq.vn)

TIN HOẠT ĐỘNG

1. TIN THẾ GIỚI

➢ Canada: Đề xuất sửa đổi các thành phần dược phẩm có hoạt tính kháng khuẩn trong thuốc

Nhằm bảo vệ sức khỏe cộng đồng, Canada đã đưa ra thông báo đề xuất tham vấn sửa đổi Danh sách các thành phần dược phẩm có hoạt tính kháng khuẩn nhất định (gọi tắt là Danh mục A).

Bộ Y tế Canada dự định sửa đổi Danh mục A trong đó nêu tên một số thành phần dược phẩm có hoạt tính kháng khuẩn quan trọng trong thuốc dành cho con người. Các thành phần trong Danh mục A phải

tuân theo biện pháp giúp hạn chế sự phát triển của việc đề kháng với các loại kháng sinh quan trọng về mặt y tế này và các biện pháp này là một phần trong cam kết của Bộ Y tế Canada về bảo vệ sức khỏe cộng đồng và an toàn thực phẩm.

Tại Cục Thuốc thú y của Bộ Y tế Canada (gọi tắt là VDD), thực hiện các thay đổi đối với Danh mục A theo yêu cầu, bao gồm khi: Bộ Y tế Canada phê duyệt một loại thuốc kháng sinh mới đáp ứng các tiêu chí phân loại; Có thông tin mới về một loại thuốc kháng sinh có sẵn trên thị trường quốc tế; Có thông tin mới về một loại thuốc kháng sinh đã có trong danh sách.

Kể từ khi công bố Danh mục A vào năm 2017, các chất kháng khuẩn mới hơn quan trọng đối với thuốc dành cho con người đã trở nên sẵn có. Bộ Y tế Canada tiến hành cuộc kiểm tra dựa trên tài liệu về các loại thuốc kháng khuẩn theo một bộ tiêu chí đã được thiết lập sẵn trên trang web của Bộ Y tế Canada và xác định các chất kháng khuẩn bổ sung cần được xem xét để đưa vào Danh mục A. Mục đích của thông báo: Bảo vệ sức khỏe động vật, sức khỏe cộng đồng và an toàn thực phẩm.

Đồng thời, Nhật Bản thông báo sửa đổi một phần các yêu cầu tối thiểu đối với sản phẩm sinh học. Theo đó, các quy định đối với độc tố bạch hầu trong "Vắc xin liên hợp vi khuẩn 13-valent bị hấp phụ bởi vi khuẩn gây bệnh bạch hầu (liên hợp CRM197 đột biến diphtheria)" trong yêu cầu tối thiểu đối với các sản phẩm sinh học sẽ được sửa đổi một phần. Mục đích của thông báo: Để thiết lập tiêu chuẩn cho quy trình sản xuất, đặc tính, chất lượng, bảo quản và những thứ khác của dược phẩm mà phải đặc biệt chú ý đến việc đạt được sức khỏe cộng đồng và vệ sinh (Sản phẩm sinh học).

(tcvn.gov.vn)

➢ Dự thảo Quy định về ghi nhãn và quảng cáo sản phẩm hóa chất tiêu dùng

Theo tin cảnh báo số G/TBT/N/KOR/1069 của Văn phòng Hỏi đáp Quốc gia về Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng, Hàn Quốc thông báo dự thảo Quy định của Bộ Môi trường (viết tắt là ME) về ghi nhãn và quảng cáo sản phẩm hóa chất tiêu dùng.

Theo đó, thông báo quy định chặt chẽ hơn về nhãn mác và quảng cáo sản phẩm. Các cụm từ bị hạn chế đối với việc ghi nhãn và quảng cáo

sản phẩm hóa chất tiêu dùng được quy định như sau: Các cụm từ có thể bị hiểu nhầm là không độc hại; Các cụm từ có thể bị hiểu nhầm là không có tác động tiêu cực đến môi trường hoặc thiên nhiên,…

Các cụm từ có thể dẫn đến việc sử dụng quá nhiều sản phẩm hoặc gây ra việc sử dụng sản phẩm không chính xác bằng cách gây hiểu nhầm rằng không có hại cho sản phẩm; Các cụm từ có thể gây hiểu nhầm là không có tác động tiêu cực đến con người hoặc động vật.

Mục đích của quy định: Phòng chống hành vi lừa đảo và bảo vệ người tiêu dùng; Bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của con người. Quy định dự kiến thông qua tháng 6/2022 và có hiệu lực tháng 8/2023.

Đồng thời, theo tin cảnh báo số G/TBT/N/PHL/286, Philippines thông báo dự thảo lệnh hành chính của Bộ Y tế về các quy tắc và quy định sửa đổi cấp phép cơ sở thực phẩm và đăng ký thực phẩm chế biến, các sản phẩm thực phẩm khác, vì các mục đích khác, đồng thời bãi bỏ Lệnh Hành chính số 2014-0029.

Lệnh này nhằm mục đích: Sửa đổi một số quy định của lệnh Hành chính số 2014-0029 trong việc cấp phép cho cơ sở thực phẩm và đăng ký sản phẩm thực phẩm để áp dụng hệ thống áp dụng mới phù hợp với luật, chương trình, chính sách quốc gia hiện hành và phù hợp tiêu chuẩn quốc tế đã được thông qua và các thông lệ tốt nhất.

Tuân thủ các mục tiêu của quy định số 8792 hoặc "Luật thương mại điện tử năm 2000" và bất kỳ luật liên quan nào khác; Phù hợp với các yêu cầu của thỏa thuận thừa nhận lẫn nhau theo ngành của ASEAN (viết tắt là MRA) đối với hệ thống kiểm tra và chứng nhận về vệ sinh thực phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm chế biến sẵn. Mục đích của quy định là bảo vệ sức khỏe, sự an toàn của con người.

(vietq.vn)

2. TIN TRONG NƯỚC

➢ Lan tỏa hơn nữa ý nghĩa, giá trị của GTCLQG và hoạt động quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc

Vừa qua, tại Khánh Hòa đã diễn ra Chương trình Hội thảo tập huấn Giải thưởng Chất lượng Quốc gia và Triển khai, áp dụng, quản lý hoạt động truy xuất nguồn gốc.

Theo ông Nguyễn Hoàng Linh,

truy xuất nguồn gốc được biết đến như là nền tảng cho việc sản xuất và lưu thông hàng hoá trong nền kinh tế 4.0. Việc áp dụng các giải pháp, công nghệ tiên tiến trong sản xuất và toàn bộ chuỗi cung ứng được xem là chìa khoá để nâng cao năng lực cạnh tranh, giúp doanh nghiệp bứt phá trong bối cảnh thị trường đầy biến động như hiện nay.

Về triển khai Giải thưởng Chất lượng Quốc gia (GTCLQG), Phó Tổng cục trưởng Nguyễn Hoàng Linh cho hay, thực tế triển khai cho thấy doanh nghiệp đoạt giải hằng năm thực sự là những doanh nghiệp có thành tích nổi bật trong hoạt động sản xuất kinh doanh, có đóng góp tích cực cho cộng đồng, xã hội.

Đến nay đã có 2030 lượt doanh nghiệp được Thủ tướng Chính phủ tặng Giải thưởng Chất lượng Quốc gia, trong đó có 280 doanh nghiệp xuất sắc được tặng Giải vàng Chất lượng Quốc gia. Đồng thời, 52 doanh nghiệp đạt Giải vàng Chất lượng quốc gia được cử đi tham dự và đạt Giải thưởng Chất lượng Quốc tế Châu Á – Thái Bình Dương.

"Với sự tham dự của gần 350 đại biểu đến từ các Sở KH&CN, Chi cục TCĐLCL tỉnh, thành phố và các thành viên hội đồng sơ tuyển, chuyên gia đánh giá, doanh nghiệp và đại biểu khác, tôi hy vọng Hội thảo tập huấn về Truy xuất nguồn gốc và GTCLQG sẽ lan toả thông tin về tầm quan trọng của hoạt động truy xuất nguồn gốc và vai trò của GTCLQL trong hoạt động nâng cao năng suất, chất lượng hàng hoá, dịch vụ. Đây sẽ là diễn đàn để Hội đồng sơ tuyển các tỉnh, thành có cơ hội chia sẻ kinh nghiệm thực tiễn quá trình triển khai hoạt động Giải thưởng, qua đó tiếp tục đẩy mạnh hoạt động Giải thưởng tại địa phương mình", Phó Tổng cục trưởng nhấn mạnh.

Cũng tại Chương trình, thay mặt Lãnh đạo Sở KH&CN tỉnh Khánh Hòa, ông Lê Phước Đức – Phó Giám đốc Sở cho hay, Chương trình Hội thảo sẽ giúp các doanh nghiệp tham gia GTCLQG nắm bắt kiến thức, kỹ năng để xây dựng, hoàn thiện các báo cáo và hồ sơ tham dự GTCLQG đảm bảo đúng quy định; giúp lực lượng chuyên gia, đánh giá GTCLQG tại địa phương có thêm kiến thức, kỹ năng hỗ trợ DN tham gia GTCLQG, cũng như giúp Hội đồng sơ tuyển trong việc đánh giá, thẩm định hồ sơ tham dự của DN một cách hiệu

quả nhất.

Đồng thời, thông qua Hội thảo về truy xuất nguồn gốc giúp cán bộ, công chức, viên chức, nắm bắt thông tin, hiểu rõ hơn hoạt động quản lý nhà nước về truy xuất nguồn gốc sản phẩm hàng hóa, phục vụ công tác quản lý trong phạm vi, lĩnh vực được phân công đạt hiệu quả thiết thực.

"Chương trình hội thảo sẽ là cầu nối, tạo sự gắn kết cho các cơ quan quản lý tại địa phương, là dịp để chia sẻ, học hỏi kinh nghiệm lẫn nhau trong quá trình triển khai nhiệm vụ, không chỉ đối với hoạt động GTCLQG, truy xuất nguồn gốc, mà còn hỗ trợ trong các hoạt động chuyên môn khác", ông Đức khẳng định.

(vietq.vn)

➢ Khai mạc Đại hội đồng Tổ chức Mã số mã vạch Toàn cầu – GS1 năm 2022

Ngày 24/5/2022, tại Bruxelles, Vương quốc Bỉ, Tổ chức Mã số Mã vạch quốc tế – GS1 đã khai mạc kỳ họp Đại hội đồng GS1 năm 2022.

Đây là kỳ họp được tổ chức trực tiếp đầu tiên dành cho lãnh đạo tổ chức GS1 thành viên đến từ các quốc gia và vùng lãnh thổ sau 2 năm chuyển sang tổ chức trực tuyến do ảnh hưởng của đại dịch Covid -19.

Đại diện GS1 Việt Nam, ông Nguyễn Hoàng Linh – Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng (Bộ KH&CN), ông Bùi Bá Chính – Phó Giám đốc phụ trách Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia và các thành viên đoàn tham gia kỳ họp.

Giám đốc điều hành kiêm Chủ tịch GS1 toàn cầu, ông Miguel Lopera đã phát biểu khai mạc, chào mừng các đại diện từ GS1 thành viên đã tham gia trực tiếp và trực tuyến sự kiện này. Trong bài phát biểu, ông Miguel Lopera đưa ra tầm nhìn, chiến lược ưu tiên cho GS1 và những thách thức sau đại dịch Covid-19, trong đó nhấn mạnh sự đóng góp và nỗ lực của các quốc gia thành viên để thực hiện chiến lược ưu tiên mà GS1 toàn cầu đưa ra bao gồm: Nền tảng đăng ký, thị trường, lĩnh vực chăm sóc sức khoẻ và chuyển đổi mã vạch 2 chiều (mã 2D).

Tại kỳ họp lần này sẽ đề cử thành viên mới Đại diện GS1 Việt Nam và Ban lãnh đạo GS1 toàn cầu tại kỳ họp cho Ban quản trị GS1 quốc tế những năm tiếp theo. Chủ tịch GS1 – ông Miguel Lopera sẽ chính thức chia tay sau hơn 20 năm đóng

góp cho GS1 với vai trò lãnh đạo cao nhất.

Trong khuôn khổ kỳ họp GS1 sẽ trao kỉ niệm chương cho một số quốc gia và vùng lãnh thổ thành viên có năm thành lập là năm chẵn. Ông Nguyễn Hoàng Linh, Phó Tổng cục trưởng Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng sẽ đại diện GS1 Việt Nam nhận kỉ niệm chương 25 năm thành lập từ GS1 toàn cầu.

Kỳ họp Đại hội đồng GS1 sẽ diễn ra trong 03 ngày, từ 24-26/5/2022.

(tcvn.gov.vn)

➢ Hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng truy xuất nguồn gốc cho trái thanh long

Để triển khai mô hình thí điểm áp dụng truy xuất nguồn gốc cho trái thanh long, Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia (Tổng cục Tiêu chuẩn Đo lường Chất lượng) tìm kiếm các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng tham gia dự án.

Với một loạt quy định về truy xuất nguồn gốc (TXNG), kiểm soát mã số vùng trồng, mã số cơ sở đóng gói và thêm các Lệnh 248, 249 thì từ ngày 1/1/2022, Trung Quốc đã là thị trường khó tính. Dự báo sắp tới, Trung Quốc sẽ áp dụng kiểm soát dư lượng thuốc BVTV cho các loại trái cây, điều này đặt ra cho các sản phẩm nông sản, trong đó có thanh long những thách thức mới khi xuất khẩu vào thị trường này.

Nhằm hỗ trợ doanh nghiệp Việt Nam, đặc biệt là các doanh nghiệp nằm trong chuỗi cung ứng sản phẩm thanh long xuất khẩu, Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia đang thực hiện triển khai mô hình thí điểm áp dụng TXNG hỗ trợ thương mại xuyên biên giới. Dự án hỗ trợ doanh nghiệp áp dụng TXNG trong quản lý an toàn và chất lượng thuộc Chương trình Nông nghiệp bền vững và An ninh lương thực tại các nước Tiểu vùng Mekong của Ngân hàng Phát triển Châu Á (ADB).

Thí điểm nhằm mục đích áp dụng TXNG, minh bạch chuỗi cung ứng nông sản từ đó giảm thiểu rủi ro trong hệ thống cung ứng thực phẩm, đồng thời giải quyết những thách thức của các quy định mới, chặt chẽ hơn về thương mại xuyên biên giới.

Đại diện Trung tâm Mã số mã vạch Quốc gia cho biết, yêu cầu đối với doanh nghiệp tham gia dự án là đơn vị tham gia chuỗi cung ứng sản phẩm thanh long; Có kinh nghiệm tham gia hoặc có các

chứng chỉ về GAP, GMP, nông nghiệp hữu cơ, sản xuất an toàn; Quan tâm tới việc tuân thủ tiêu chuẩn, quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm, nông nghiệp bền vững và có sự tham gia của các nhân sự trẻ (dưới 35 tuổi).

Doanh nghiệp được lựa chọn tham gia mô hình sẽ được tham gia dự án quốc tế về TXNG, đáp ứng các yêu cầu nhập khẩu của Trung Quốc do ADB phối hợp với Bộ NN&PTNT, Bộ KH&CN; Được các chuyên gia quốc tế của ADB hỗ trợ trong việc áp dụng TXNG, nông nghiệp bền vững, vệ sinh an toàn thực phẩm. Ngoài ra còn được ngân hàng ADB hỗ trợ áp dụng hệ thống TXNG theo tiêu chuẩn toàn cầu GS1; Hỗ trợ doanh nghiệp đăng kí mã định danh quốc tế GS1, mã vùng trồng, mã xưởng; Hỗ trợ doanh nghiệp được cấp lại chứng chỉ GAP và tham gia các khóa đào tạo về truy xuất nguồn gốc, an toàn vệ sinh thực phẩm, các yêu cầu về nhập khẩu của Trung Quốc.

Đơn vị triển khai dự án sẽ tiến hành khảo sát, đánh giá chuỗi cung ứng nông sản, từ đó lựa chọn ra 3-5 doanh nghiệp để triển khai mô hình thí điểm. Đây sẽ là cơ hội giúp các doanh nghiệp trong chuỗi cung ứng sản phẩm thanh long triển khai, áp dụng TXNG, GAP, được đăng ký mã định danh quốc tế và có cơ hội nâng cao khả năng đáp ứng các yêu cầu của thị trường xuất khẩu.

Doanh nghiệp tham gia dự án thí điểm được hỗ trợ toàn bộ kinh phí.

Link khảo sát doanh nghiệp tại đây: https://forms.gle/gHbunGoU46wekyNi6.

Mọi thông tin chi tiết xin liên hệ:

Trung tâm Mã số, mã vạch Quốc gia

Địa chỉ: Số 8 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Mobile: 0868666313 – Mr. Đặng Văn Nguyện.

Email: msmv@nbc.gov.vn.

Website: gs1.org.vn - nbc.gov.vn.

(vietq.vn)

3. TIN ĐỊA PHƯƠNG

➢ KH&CN tạo "đòn bẩy" cho doanh nghiệp phát triển

Hỗ trợ DN khởi nghiệp đổi mới sáng tạo và nâng cao năng suất, chất lượng sản phẩm là những mục tiêu, nhiệm vụ quan trọng mà ngành KH-CN đã, đang triển khai nhằm đẩy nhanh quá trình phục hồi, phát triển kinh tế.

Ông Nguyễn Công Danh, Giám đốc Sở KH-CN cho biết, hoạt động

KH-CN hỗ trợ DN đã được tỉnh quan tâm triển khai thời gian qua với việc liên tiếp ban hành Chương trình KH-CN hỗ trợ DN giai đoạn 2011-2015 và dự án "Nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm hàng hóa của DNVVN tỉnh BR-VT giai đoạn 2012-2015".

Để thống nhất nguồn lực hỗ trợ từ cơ sở 2 chương trình và dự án trên, năm 2014, UBND tỉnh đã ban hành Chương trình KH-CN hỗ trợ DN nâng cao năng suất và chất lượng sản phẩm, hàng hóa giai đoạn 2014-2020. Với sự triển khai tích cực, hiệu quả, đến nay tỉnh đã hỗ trợ 502 lượt đề án với tổng kinh phí hỗ trợ DN đạt hơn 21 tỷ đồng, tổng kinh phí đối ứng của DN hơn 163 tỷ đồng.

Chương trình cũng đã tổ chức 9 lớp đào tạo, tập huấn cho 625 lượt cán bộ tham gia, qua đó đã giúp DN tăng cơ hội tiếp cận và áp dụng các giải pháp công nghệ hiện đại, áp dụng các tiêu chuẩn, quy chuẩn, hệ thống, công cụ quản lý tiên tiến vào hoạt động sản xuất, kinh doanh... Đặc biệt, việc xây dựng các hệ thống quản lý tiên tiến chính là giấy thông hành giúp DN chủ động phát triển và hội nhập, vươn tới những thị trường khó tính ở trong và ngoài nước, khẳng định thương hiệu và uy tín của doanh nghiệp.

Bên cạnh việc hỗ trợ nâng cao năng suất lao động và chất lượng sản phẩm, Sở KH-CN cũng hỗ trợ hàng trăm DNVVN khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Trên địa bàn tỉnh hiện có khoảng 70 DN khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, gần 200 dự án, ý tưởng khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được phát hiện, hỗ trợ qua các cuộc thi, các sự kiện, lớp đào tạo, tập huấn như: cuộc thi phát triển ý tưởng khởi nghiệp (Hackathon); cuộc thi Đổi mới sáng tạo lĩnh vực ngành khai thác và chế biến hải sản tỉnh BR-VT năm 2020-2021...

Tính đến năm 2021, Sở KH-CN đã tham mưu cho UBND tỉnh xét hỗ trợ cho 17 DN theo "Đề án hỗ trợ DNVVN khởi nghiệp đổi sáng tạo tỉnh BR-VT giai đoạn 2019-2025".

Ngoài ra, hiện Văn phòng Thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tỉnh BR-VT đang hỗ trợ cho 20 DNVVN khởi nghiệp tham gia không gian ươm tạo. Các hoạt động hỗ trợ khởi nghiệp đã tạo các kết quả bước đầu, góp phần giúp hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo tại tỉnh hình thành và phát triển.

(baobariavungtau.com.vn)